



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 19/04/2025 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.7	22:54	02:45	↗
3.1	06:38	09:30	↙
2.7	11:04	14:00	↗
3.3	15:31	18:30	↙
0.8	23:38	03:30	↗
3	08:12	10:45	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quân - N.Thanh	RACHA BHUM	10.7	211	32,190	P/s3 - CL3	08:30	//1200	A5-A6
2	V.Tùng	TRANSIMEX SUN	8.9	147	12,559	H25 - TCHP	06:30	SR	08-PM2
3	Đăng - Tín	MAERSK HAI PHONG	8.8	186	32,828	P/s3 - CL5	09:30	//1230	A1-A5
4	N.Dũng - Quyết	KOTA NAZIM	10.3	180	20,920	P/s3 - CL1	13:30	//1630	A3-A2
5	T.Tùng - M.Cường	KANWAY LUCKY	9.6	172	18,526	P/s3 - CL4	11:30	//1430	A3-A6
6	Th.Hùng	MTT SAISUNEE	8.5	159	13,059	H25 - TCHP	15:00	SR	08-12
7	V.Hải - Giang	KMTC TOKYO	10	173	17,853	P/s3 - CL C	15:30	//1900	A1-A3
8	Hà	EVER ORIENT	10.5	195	29,116	P/s3 - BP6	13:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
9	V.Dũng - Hoàn	SITC CHANGDE	7.3	172	19,011	P/s3 - CL7	12:30	//1530	A5-01
10	P.Hung	PEGASUS PROTO	8.9	172	18,354	P/s3 - CL7	22:30	//0130	A2-01
11	Khái - Kiên	WAN HAI 317	8	213	27,800	P/s3 - CL5	00:00	Cano DL	A1-A6
12	Duyệt	ZHONG GU HUANG HAI	7.8	172	18,490	P/s3 - CL C	04:00	//0300	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Son - P.Cần	MSC KUMSAL	10	334	91,649	CM2 - P/s3	15:00	MT	MR-KS-AWA
2	P.Hải - P.Thành	ZIM AMBER	13.5	272	74,693	CM4 - P/s3	10:30	MT	A9-A10
3	Đ.Long	X - PRESS KAILASH	10.5	222	28,100	P/s3 - CM4	21:00	Cano DL	A9-A10
4	Hà	MSC KUMSAL	9.4	334	91,649	SSIT - CM2	05:00	+HTXN, Shifting, y/c MT	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toàn - Uy	JAKARTA VOYAGER	10.6	200	27,061	CL6 - P/s3	04:30	LT	A1-A6
2	Hồng	MAERSK NESNA	8	172	25,805	CL4 - P/s3	01:00	LT	A2-A5
3	M.Tùng	CATLAI EXPRESS	8.3	172	18,848	CL C - P/s3	03:00	LT	A3-DT07

4	Thịnh	OLYMPIA	9	172	17,907	CL7 - P/s3	19:30	LT	A6-01
5	B.Long	HF SPIRIT	7.6	162	13,267	TCHP - H25	07:00	SR	08-PM2
6	K.Toàn - N.Chiến	CMA CGM ESCURIAL	7.8	205	32,200	CL3 - P/s3	12:00		A2-A6
7	T.Hiền - Nghị	JOSEPHINE MAERSK	10.1	217	30,166	CL5 - P/s3	12:30		A1-A3
8	P.Tuấn	STARSHIP DRACO	9.2	172	18,354	CL1 - P/s3	16:30		A2-A3
9	Đào	YM HORIZON	8.7	169	15,167	CL4 - P/s3	14:30		A5-01
10	A.Tuấn	ZHONG GU HUANG HAI	8.7	172	18,490	CL C - P/s3	19:00		A1-A3
11	N.Tuấn	EVER OUTDO	7.6	195	27,025	CL6 - P/s3	20:00	Cano DL	A1-A2
12	Vinh	KMTC HAIPHONG	9.1	173	18,370	CL7 - P/s3	15:30		A2-A5
13	M.Hùng	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	01:00	SR	01
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	BP6 - CL6	08:30		A1-A2



TAN CANG
P I L O T
PILOTING TO SUCCESS